

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 60/2018/HSST

Ngày: 14/11/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Mạnh Trang

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Trần Việt Anh

2. Ông: Lý Ngọc Sáng

Thư ký phiên toà: **Ông : Lý lò Phạ**, Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên toà: ông Bùi Tổng Chung, kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 66/2018/HSST, ngày 31 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Tổng Văn H - Tên gọi khác: không; Sinh năm 1978; sinh tại: Xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: nhân viên bảo vệ trường học; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Tổng Văn C – đã chết; con Bà: Lò Thị N – sinh năm: 1948; có vợ : Lò Thị H – sinh năm: 1981; bị cáo có 2 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2006 – Có mặt.

2. Lý Minh T – Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1979; sinh tại: xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: bản P, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: trồng trọt; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: La Hủ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lý Gớ L -

đã chết; Con bà: Vàng Phí C - đã chết; Có vợ: Vàng Nù X - sinh năm 1980; Bị cáo có 3 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm: 2001. Tiền án; tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/6/2018 đến ngày 18/6/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút Tống Văn H đi từ trường cấp II, xã B, huyện M, tỉnh Lai Châu đến nhà của Lý Minh T với mục đích nhờ T đi mua thuốc phiện về để sử dụng (hút). Khi H vào đến nhà, thấy Lý Minh T đi từ trong giường ngủ đi ra, trong nhà còn có Lý Chừ H, là người cùng bản đang xem ti vi. T và H ngồi phía sau cách H khoảng 2 mét, trong khi ngồi nói chuyện H ra hiệu cho T “ *Cầm lấy tiền đi mua thuốc phiện về cùng nhau hút*”, rồi H đưa cho T 130.000đồng. T nhận tiền từ H, rồi tắt ti vi đi ra ngoài để tìm mua thuốc phiện, lúc này H cũng đi về. T đi tìm hỏi mua thuốc phiện trong bản nhưng không mua được, khi T đi đến ngã ba bản P, xã B thì gặp một người đàn ông lạ mặt đi xe máy ngược chiều, gặp người này, qua trao đổi mua bán T mua được của người này 01 gói thuốc phiện với số tiền 100.000đồng và 09 viên thuốc tân dược APC với số tiền 30.000đồng. Mua được thuốc phiện T đem về nhà và nói với H là “ *Mua được thuốc phiện rồi vào nằm hút thôi để còn về, muộn rồi*”. Sau đó T ra chốt cửa nhà rồi lấy bộ bàn đèn cùng H nằm trên giường ngủ của T chuẩn bị hút thuốc phiện. Trong lúc T đang tiêm thuốc phiện để cùng H hút, thì H nghe thấy có tiếng đẩy cửa 1 đến 2 lần, H nghĩ là Công an, nên đã bỏ trốn vào trong bếp nhà T, lúc này tổ công tác Công an huyện đã đẩy cửa vào được nhà của T bắt quả tang, thu giữ 01 gói chất nhựa dẻo, màu nâu, đen có mùi hắc; 01 bộ bàn đèn tự tạo và 09 viên thuốc tân dược APC, Theo lời khai của T đây là thuốc phiện. Trong khi tổ công tác đang khống chế T, lợi dụng đêm tối H đã trèo tường nhà bếp đi về trường cấp II, xã B nên tổ công tác công an huyện không biết.

Qua xác định khối lượng và giám định chất ma túy, đã xác định 01 (một) gói chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ có khối lượng là 1,57 gam. Tại bản kết luận giám định số: 305/GĐ – KTHS, ngày 24/6/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận 1,57 gam chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ tại nhà T là thuốc phiện, đây là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 117, Nghị định số: 82/2013/CP, ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

Tại Cáo trạng số: 45/CT - VKS – MT, ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố các bị cáo Tống Văn H và

Lý Minh T về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 BLHS.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Tổng Văn H và Lý Minh T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy ”.

Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo: Tổng Văn H từ 01 năm 10 tháng tù đến 02 năm 4 tháng tù. Xử phạt bị cáo: Lý Minh T từ 01 năm 10 tháng tù đến 02 năm 4 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn.

Về Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy gồm 09 viên thuốc tân dược APC và 01 bộ bàn đèn tự tạo, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa các bị cáo Tổng Văn H và Lý Minh T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và phù hợp với các lời khai tại cơ quan Điều tra. Các bị cáo nhất trí với luận tội và đề nghị của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, không có ý kiến khiếu nại, kiến nghị về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu và Điều tra viên, Kiểm sát viên được phân công điều tra, truy tố, trong quá trình thực hiện đã tuân thủ đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Thấy rằng, vì nghiện thuốc phiện, nên khoảng 17 giờ 30 phút ngày 15/6/2018, Tổng Văn H đã đến nhà của Lý Minh T, đưa cho T 130.000đồng bảo T đi mua thuốc phiện về cùng nhau sử dụng. Nhận được tiền T đi ra ngã ba đường thuộc bản P mua được một gói thuốc phiện của một người không biết tên có khối lượng 1,57 gam và 09 viên thuốc tân dược APC. Mua được thuốc phiện T đem về bảo H đã mua được thuốc phiện và

lấy bàn đèn ra cùng với H hút thuốc phiện. Khi T và H đang chuẩn bị hút thuốc phiện thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Tè phát hiện bắt giữ T, thu giữ toàn bộ vật chứng, còn Tổng Văn H đã lợi dụng tổ công tác chưa vào được nhà đã trèo qua tường nhà bếp đi về trường cấp 2, xã B, đến ngày 07/10/2018 thì bị khởi tố bị can và bị truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử khẳng định hành vi của các bị cáo Tổng Văn H và Lý Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cáo trạng số: 45/CT - VKS – MT, ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố đối với các bị cáo Tổng Văn H và Lý Minh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng các bị cáo Tổng Văn H và Lý Minh T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức rõ việc mua thuốc phiện về để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện thuốc phiện, nên các bị cáo đã mua thuốc phiện về tàng trữ để hút, nhằm thỏa mãn cơn nghiện.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS. Khoản 1 Điều 249 BLHS có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Hành vi của các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng sâu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Về tính chất của vụ án: đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Tổng Văn H là người chủ động đến nhà T, đưa tiền cho T đi mua thuốc phiện về để cùng nhau sử dụng, do vậy vai trò của H là chủ yếu còn vai trò của T là người giúp sức, nên khi quyết định hình phạt cần phải xem xét quyết định.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân, các bị cáo Tổng Văn H và Lý Minh T có nơi cư trú rõ ràng các bị cáo đều nghiện chất ma túy, bị cáo Lý Minh T, năm 2013 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Mường Tè xét xử 26 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo đã chấp hành xong tháng 01 năm 2015, bị cáo thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích, nhưng khi trở về địa phương bị cáo không tự rèn luyện, cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội mà vẫn tiếp tục sử dụng ma túy, do vậy khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần phải xem xét.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cần được áp dụng cho các bị cáo.

Từ những đánh giá, phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét cần phải có mức hình phạt tù, tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, nhằm cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và cũng là công tác phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, thấy rằng các bị cáo Tống Văn H và Lý Minh T hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Trong vụ án này còn có một người đàn ông đã bán thuốc phiện cho T, nhưng T lại không biết họ, tên, địa chỉ cụ thể của người này nên không có cơ sở để điều tra, xử lý được đối với người này.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 09 (chín) viên thuốc tân dược APC và 01 bộ bàn đèn tự tạo đây là công cụ dùng vào việc phạm tội cần phải tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV. Buộc bị cáo Tống Văn H phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Đối với Lý Minh T thuộc hộ nghèo theo quy định Chính Phủ, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Minh T.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 17, Điều 58 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên bố các bị cáo Tống Văn H và Lý Minh T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Tống Văn H 01 năm 10 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành hoặc bị bắt đi thi hành.

Xử phạt bị cáo Lý Minh T 01 năm 10 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành hoặc bị bắt đi thi hành, được khấu trừ thời gian tạm giữ ngày 15/6/2018 đến ngày 18/6/2018.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Tống Văn H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Minh T.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bàn đèn tự tạo và 09 (chín) viên thuốc tân được APC thu giữ của Lý Minh T.

Án xử công khai, có mặt các bị cáo, các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự;
- VKSND huyện;
- Thi hành án dân sự;
- Sở Tư pháp;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà